**TUẦN 26**

**Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Thể hiện tình yêu thương và sự gắn bó với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ hát về mẹ, chị. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu về lịch sử ra đời và ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  + Học sinh tự tin, hào hứng tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Đại diện nhà trường TPT Đội khai mạc, giới thiệu chương trình, hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3  https://lh7-us.googleusercontent.com/LngX18XGDx2qEWfJu3Qt5O-h95O4ydvAI6xysIdierItXqQKJ9hOdJGwX7Y4pDnEmIkAe6MJl0loV6FBE2yOKUKPpP77nHiofsKSvVbSO6D6d9mGIfWnjsFO4Ilrusfy3Dw47ddRm4mZoq43b_5S7w  - TPT Đội đọc về lịch sử ra đời và ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3  - Giới thiệu từng tiết mục văn nghệ cho các lớp biểu diễn đã được chuẩn bị : múa, hát, đọc thơ, kể chuyện,….  - Mời một số em chia sẻ những câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - Tổng kết hội diễn, khen ngợi HS các lớp đã tích cực chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đặc sắc, ý nghĩa chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 83. | - HS tham gia buổi lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.    - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - HS cổ vũ các bạn biểu diễn  - HS lắng nghe |
| **3.  Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Tự tin hào hứng tham gia trả lời những câu hỏi chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  + Chia sẻ những câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV cho các bạn chia sẻ câu chuyện của bản thân về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - GV nêu câu hỏi:  Trong lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày 8/3.  + Trong ngày 8/3, em muốn mình sẽ làm được gì cho những người phụ nữ thân yêu của mình?  + Em là nữ thì em có thích ngày 8/3 không? Vì sao?  + Những bạn nam thì sẽ làm gì trong ngày 8/3?  + Chia sẻ thêm những việc làm của em trong ngày 8/3  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia hào hứng.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt: Bài đọc 3: BỨC ẢNH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa.Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài học.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tất đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn – những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của câu chuyện, với ý nghĩa của bài tập đọc.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Chia sẻ được với bạm cảm xúc của bản thân về những chi tiết xúc động trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (tình yêu thương, biết sống vì người khác, lòng biết ơn,...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, Từ điển hoặc sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**   **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Hộp quà bí mật”  - Hình thức chơi: HS chọn hộp quà mình thích trên trò chơi để trả lời 1 trong các câu hỏi:  + Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cò nói lên điều gì?  + Em hãy tìm những chi tiết thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập.  + Theo em, vì sao “bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh. | - HS tham gia trò chơi  - HS chọn hộp quà và trả lời câu hỏi, lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của bạn.      - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài *Bức ảnh* với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện sự lo lắng trước hoàn cảnh của đất và em bé, cảm phục trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Có ý thức đọc phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn lộn.  - Thảo luận nhóm theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung của bài Bức ảnh | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS bài *Bức ảnh* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ... chăm sóc.  + Đoạn 2: Hình ảnh ... Cao Bằng.  + Đoạn 3: Phần còn lại |
| *-*GV tổ chức cho HS *đọc nối tiếp đoạn lần 1*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Luyện đọc một số từ khó: *xuyên đêm luồn rừng, dỗ dành,..*  🡪GDHS: đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS lắng nghe |
| *-*GV tổ chức cho HS *đọc nối tiếp đoạn lần 2* | - HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS lớp lắng nghe. |
| + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó:   * *Hành quân:* *(đơn vị quân đội) di chuyển từ nơi này đến nơi khác theo đội hình và mục đích nhất định* * *Quân y:* *y tế trong quân đội.* * *Phóng viên:* *người làm báo chuyên đi lấy tin tức, tài liệu để viết bài.* | - HS cùng GV giải nghĩa từ khó. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét | - HS đọc bài theo nhóm.  - HS đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi: | - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép | - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm |
| *Câu 1: Hai mẹ con cô bé được tổ trinh sát phát hiện trong hoàn cảnh nào?* | *+ Một đội trinh sát của bộ đội ta nghe tiếng trẻ con khóc, liền chia nhau đi tìm. Họ phát hiện ra một cháu gái chừng 3 tuổi gào khóc lạc cả giọng bên người mẹ trúng đạn nằm ngất bên đường.* |
| *Câu 2:  Theo em, vì sao bức ảnh cô bộ đội trẻ bế cháu bé lại gây xúc động lớn?* | *+ Vì nó thể hiện tình yêu thương của các chiến sĩ với nhân dân, với trẻ em/ Vì nó tố cáo tội ác của quân xâm lược/ Vì nó làm người xem lo lắng cho số của cô bé,...* |
| *Câu 3: Những ai đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình?* | *+ Một nhóm phóng viên đã giúp cô bé tìm lại được ân nhân của mình.* |
| *Câu 4: Cuộc gặp gỡ của cô Hiền và bà Mùi diễn ra như thế nào?* | *+ Cuộc gặp gỡ diễn ra rất cảm động: Bước vào căn nhà đơn sơ của bà Mùi, cô Hiền trào nước mắt, lao tới bên giường bệnh, chỉ gọi được hai tiếng: “Mẹ oi!” rồi cứ thế, hai mẹ con ôm nhau nức nở, không nói nên lời.* |
| *Câu 5: Qua câu chuyện, em hiểi các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì ai?* | *+ Cácchiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì nhân dân, vì chúng em.* |
| - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*    - GV nhận xét, chốt lại | - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tất đất của Tổ quốc vì người dân, vì trẻ em. Đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn – những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động: Đọc diễn cảm đoạn 3.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm, chậm rãi nghẹn ngào ở những câu cuối.  *“Được biết địa chỉ ân nhân, / cô Hiền bắt xe* ***đi suốt đêm*** */ từ Cao Bằng về Hà Nội / rồi ngược lên Phú Thọ.// Cả đêm ấy, / cô* ***không sao ngủ được****. // Bước vào căn nhà đơn sơ của bà Mùi, / cô* ***trào nước mắt****, /* ***lao tới*** *bên giường bệnh, / chỉ gọi được hai tiếng* ***“Mẹ ơi”*** */ rồi* ***cứ thế,*** */ hai mẹ con* ***ôm nhau nức nở,*** */ không nói nên lời”.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em thích nhất chi tiết, hình ảnh nào trong bài? Vì sao?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (tình yêu thương, biết sống vì người khác, lòng biết ơn,...)  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Bài viết 3: Luyện tập tả con vật | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Đạo đức: Bài 10: **EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp

- Nói được các biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè

- Thể hiện thái độ phù hợp (đồng tình hay không đồng tình) trước ý kiến, việc làm liên quan đến quan hệ bạn bè.

- Nêu được cách ứng xử phù hợp để duy trì mối quan hệ bạn bè.

* **Năng lực chung**

- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác

* **Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân

* **Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

\*LTCM:

- Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè

- Nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

- Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

**-** Sách giáo khoa, KHBD, powerpoint,….

- Video clip liên quan đến duy trì mối quan hệ bạn bè

- Phiếu thảo luận

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**   **TRÒ CHƠI NGƯỜI ẤY LÀ AI?**   * + Giới thiệu và nêu tên trò chơi.   + Nêu cách chơi:   + GV sẽ chiếu 1 bộ phận trên khuôn mặt một bạn trong lớp. HS quan sát và đoán tên người bạn đó.  + Thực hiện trong 4 lượt chơi.  + Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. Được cộng 1 bước tiến.   * + Mời HS nêu cách chơi   + Tổ chức cho HS chơi.   + Nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi.   + Giới thiệu bài mới – Nói:   *“Các con thân mến, qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các bạn lớp mình không chỉ có đôi mắt tinh mà còn có tình cảm yêu mến dành cho những người bạn của mình. Vậy ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp là gì? Biểu hiện của các việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè? Cô mời các con cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm này, bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (Tiết 1)*   * Chiếu tên bài trên slide: **Đạo đức: Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè.** | - HS lắng nghe  - HS nêu cách chơi  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** * **HOẠT ĐỘNG 1:** **Tìm hiểu ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp**   Kể chuyện theo video *Bốn năm cõng bạn đến trường* (5 tranh lần lượt được chiếu + chèn giọng kể chuyện).  *-*  Chiếu 5 câu hỏi trên slide để HS trả lời trên máy tính bảng.  *Câu 1: Bạn Trang trong câu chuyện bị làm sao?*  *Câu 2: Trâm đã giúp đỡ Trang những gì?*  *Câu 3: Việc làm của Trâm có ý nghĩa gì?*  *Câu 4: Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên?*  *Câu 5: Theo em tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?*  - Chiếu video  - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung câu chuyện: HS chơi tròchơi trắc nghiệm hỏi đáp nhanh (ứng dụng CST).   * + Đánh giá hoạt đông học tập của HS.   + Tổng kết và chốt lại kiến thức:   + Trang là một bạn học sinh lớp 4, có đôi chân bị tật nguyền từ lúc mới chào đời (Tranh 1)  *+* Trang không thể đi lại được, không thể tự đến trường như bạn bè (Tranh 2)  + Trâm đã cõng Trang đi học, kể cả những lúc đi vệ sinh (Tranh 3)  + Việc làm của Trâm giúp Trang có thêm động lực vượt qua số phận, tạo nên một tình bạn đẹp giữa Trâm và Trang (Tranh 4)  + Tình bạn đẹp làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn (Tranh 5).   * **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè**   - Giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Gợi ý câu hỏi cần trả lời:   1. *Bạn trong tranh đang làm gì?Em nghĩ gì về việc làm đó?* 2. *Tác dụng hoặc tác hại của việc làm đó.*   - Y/c HS đọc tiêu chí đánh giá:  + Tập trung, tích cực  + Nói rõ ràng, trình bày tự tin  + Câu trả lời hợp lý   * + Phân công thực hiện:   *+ Nhóm 1,2: Tranh 1,2*  *+ Nhóm 3,4: Tranh 3,4*  *+ Nhóm 5,6: Tranh 5,6*  - Y/c HS thảo luận nhóm trong 5’ và làm việc theo phiếu (có các câu hỏi gợi ý đi kèm, giữa phiếu có bức tranh, cung cấp hình tròn để HS vẽ mặt cười, mặt mếu).  - Giám sát HS làm việc nhóm.  - Mời các nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.  - Mời các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - Đánh giá chung về sự tham gia học tập của HS.  - Mời HS xem video về những việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và những việc làm không tốt cho tình bạn. | - HS lắng nghe  - HS xem video  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** * **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**   **Bài 1: Em tán thành hoặc không tán thành với những ý kiến sau. Vì sao?**   1. *Người bạn tốt là người ủng hộ mình mọi lúc, mọi nơi.* 2. *Tình bạn đẹp giúp chúng ta thêm vui vẻ và ngày càng hoàn thiện bản thân hơn.* 3. *Chỉ cần xây dựng tình bạn ở trường học.* 4. *Chỉ làm bạn với những người có cùng hoàn cảnh.* 5. *Bạn bè phải giúp nhau cùng tiến bộ về mọi mặt.*  * Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để bày tỏ thái độ của mình trước mỗi ý kiến bằng cách lựa chọn phương án:   + Tán thành/ Không tán thành thông qua ứng dụng Quizizz.  + Trong quá trình thảo luận, HS trao đổi với nhau lí do VÌ SAO lựa chọn phương án ấy.  + Thời gian thảo luận là 2 phút .  ***- Chiếu Q***Z và bắt đầu trò chơi.  **\*Kết quả**:  - Hết thời gian làm việc, chiếu **bản tổng hợp kết quả** làm việc của các nhóm  - Khai thác kết quả TL của các nhóm bằng hệ thống câu hỏi:  *+ Hỏi 1: Vì sao con tán thành với ý kiến đó?*  *+ Hỏi 2: Vì sao con không tán thành với ý kiến đó?*  - Nhận xét chung về kết quả.   * **Hoạt động 2: Xử lý tình huống**   **Bài 2: Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:**  + **Tình huống 1**: Trên đường đi học, Vinh và Thông thấy bạn Tuấn học cùng lớp đang bị hai bạn khác bắt nạt. Vinh muốn giúp Tuấn nhưng chưa biết làm cách nào. Thông liền ngăn Vinh vì sợ rắc rối.   1. *Em đồng ý với suy nghĩ và việc làm của Vinh hay Thông ? Vì sao ?* 2. *Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ làm gì ?*   + ***Tình huống 2:*** Hằng và Nhung là đôi bạn thân. Tuần trước, trong giờ kiểm tra Toán, Nhung không cho Hằng chép bài và yêu cầu bạn phải suy nghĩ tự làm. Từ đó, Hằng giận và không chơi với Nhung nữa, vì cho rằng Nhung là người bạn không tốt.   1. *Em đồng ý với suy nghĩ của Hằng hay Thông ? Vì sao ?* 2. *Nếu là Nhung, em sẽ làm gì ?*   + ***Tình huống 3:*** *Tuấn và* Giang là đôi bạn thân cùng xóm. Từ ngày mẹ mất, gia đình Tuấn lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Tuấn cảm thấy tự ti và luôn tránh mặt Giang.   1. *Nếu là Giang, em sẽ làm gì ?*   - Nhiệm vụ thảo luận và đóng vai để tìm ra cách ứng xử phù hợp nhất cho mỗi tình huống.  - Thời gian thảo luận là 3 phút.  - Mời 1 số nhóm trình bày kết quả  - Mời 1 – 2 bạn nhận xét câu trả lời  - Nhận xét, kết luận.   * **Hoạt động 3: Ứng xử** * Tổ chức trò chơi *“ Ong tìm bạn”*     \*Cách tiến hành:  + Mỗi đội chơi sẽ cử đại diện 2 bạn tham gia và nhận 1 phiếu “Tình huống” hoặc “Cách ứng xử”.  + Nhiệm vụ các đội phải đi tìm bạn của mình sao cho mỗi tình huống phù hợp với một cách ứng xử.  + Thời gian thực hiện 2 phút.  + Đánh giá:   * Tìm nhanh và đúng nhất sẽ nhận được huy hiệu tình bạn   - Tổ chức trò chơi  - Nhận xét, kết luận và đánh giá | - HS chia sẻ quan điểm của bản thân:  Ý kiến a: Người bạn tốt là người ủng hộ mình mọi lúc mọi nơi:  Em không đồng tình vì: người bạn tốt sẽ chỉ ủng hộ mình với những việc làm đúng. Còn nếu mình làm sai thì bạn phải nhắc nhở, chỉ bảo để mình tiến bộ. Nếu bao che và ủng hộ những việc làm sai, bản thân sẽ ngày càng không tiến bộ.  Ý kiến b: Tình bạn đẹp giúp chúng ta thêm vui vẻ và ngày càng hoàn thiện bản thân.  Em đồng tình với ý kiến trên vì tình bạn đẹp luôn giúp nhau để cùng tiến bộ, cùng chia sẻ niềm vui cũng như mỗi khi gặp khó khăn.  Ý kiến c: Chỉ cần xây dựng tình bạn ở trường học  Em không đồng tình vì ta cần phải xây dụng tình bạn ở mọi nơi, ngay cả tổ dân phố nơi mình ở...  Ý kiến d: Chỉ làm bạn với những người có cùng hoàn cảnh.  Em không đồng tình vì tình bạn đẹp không phân biệt hoàn cảnh với nhau, miễn sao các bạn hiểu nhau, cùng chia sẻ buồn vui, luôn giúp nhau trong học tập và cuộc sống thì đó là tình bạn đẹp.  Ý kiến e: Bạn bè phải giúp nhau cùng tiến bộ về mọi mặt.  Em đồng tình vì đã là bạn thì phải giúp nhau, hỗ trợ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Nếu có khuyết điểm thì phải giúp nhau cùng khắc phục.  + Tình huống 1: Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh. Vì hành động bạn nạt bạn của các bạn kia là sai trái, cần được ngăn chặn.  Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ: ngăn hai bạn kia bắt nạt Tuấn. nếu không được, em sẽ gọi người lớn đến giúp đỡ rồi hôm sau trình báo lại với GV.  + Tình huống 2: Em không đồng ý với suy nghĩ của Hằng không. Vì mỗi người cần phải có ý thức tự giác học tập. hành động chép bài của bạn là sai trái, không tốt. Nếu Hằng cứ ỷ lại vào Nhung, chép bài của Nhung thì Hằng càng không hiểu bài và kết quả học tập sẽ ngày một kém.  Nếu là Nhung, em sẽ giải thích cho bạn hiểu để bạn tự làm và giải thích cho Hằng hiểu đó là mình đang giúp bạn.  + Tình huống 3: Nếu là Giang em sẽ chủ động đến nhà chơi với Tuấn, cùng trò chuyện với bạn ấy nhiều hơn để bạn ấy đỡ tự ti. Sẽ cùng một số bạn rủ Tuấn cùng học nhóm với nhau, hỗ trợ nhau cùng học tập.   * HS lắng nghe * HS chơi * Dự kiến sản phẩm học tập:   + Tình huống A: Bạn em gặp khó khăn. Cách ứng xử 5: Động viên, giúp đỡ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn gặp khó khăn, mình cần phải động viên, giúp đỡ để bạn có thể vượt qua, để bạn không cảm thấy một mình.  + Tình huống B: Bạn em mắc khuyết điểm. Cách ứng xử 4: Khuyên bảo, góp ý.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi mắc khuyết điểm, đôi khi là bạn không nhận ra. mình cần phải chỉ ra để bạn hiểu và sau đó góp ý để bạn sửa sai, giúp bạn khắc phục lỗi sai, từ đó tiến bộ hơn.  + Tình huống C: Bạn em gặp chuyện vui mừng. Cách ứng xử 2: Chia vui, chúc mừng.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện vui, mình cần chúc mừng bạn để bạn thấy được nỗ lực của bạn đạt được là điều xứng đáng.  + Tình huống D: Bạn em có chuyện buồn phiền. Cách ứng xử 6: An ủi, khích lệ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện buồn, bạn rất cần được an ủi, khích lệ để bạn thấy được bạn bè luôn bên cạnh động viên, từ đó bạn có động lực tiếp tục phấn đấu.  - HS lắng nghe |
| * **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** * **Hoạt động 1: Trang trí cây tình bạn**   - Giới thiệu cây tình bạn, giao nhiệm vụ học sinh viết các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn trong thời gian 2p  - Mời HS dán lên gốc của cây tình bạn  - Mời HS đọc to các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn.   * **Hoạt động 2:** Máy bay yêu thương   - Y/c HS phi những chiếc máy bay màu sắc chứa những câu nói tốt đẹp muốn gửi đến bạn (HS được chuẩn bị từ trước).  - Hỏi: Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - Nhận xét tổng kết sự tham gia của HS trong giờ học (đối chiếu mong đợi và bảng theo dõi QLL)  - Mời HS cùng hát theo bài Lớp chúng ta đoàn kết | - HS viết  - HS dán  - HS đọc  - HS phi những chiếc máy bay  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS hát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán: EM VUI HỌC TOÁN** (tiết 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực đặc thù:**

* Thực hành thành thạo ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép hình để ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản.
* Biết tạo hình bằng dây và ống hút.

1. **Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.
* Năng lực giao tiếp: Thảo luận nhóm, cá nhân để biểu diễn một vài phân số đơn giản.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ.

1. **Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Dây, ống hút, bộ lắp ghép.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:**   - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.   1. **Thực hành, luyện tập:**   **Bài 3: Hoạt động nhóm**  Sử dụng bộ lắp ghép để ghép sáng tạo.  HS có thể lắp sáng tạo theo ý mình.  b,yêu cầu hs quan sát hình trong sgk    - gv nhận xét.  - GV đặt câu hỏi để học sinh vận dụng điều rút ra được từ trải nghiệm vừa thực hiện với những nhiệm vụ khác.  **Bài 4:** Tạo hình bẳng dây và ống hút.   * GV nhận xét   **3. củng cố:**  - GV nhận xét tiết học | * HS hát. * Trình bày ý tưởng của mình, rút ra điểm lưu ý, kinh nghiệm khi thực hiện lắp ghép hình. * Kiểm tra bộ lắp ghép mình có ghép được không. Nhận xét. * HS thảo luận sử dụng bộ đồ dùng để sáng tạo lắp ghép thành hình sáng tạo. * Trừng bày sản phẩm và giới thiệu. * HS thảo luận thực hiện theo nhóm cách làm để tạo thành hình thoi được không và thử nghiệm với dự đoán của mình. * HS đại diện nhóm trình bày * HS nói cảm xúc sau giờ học * Hs nói hoạt động thích nhất sau giờ học. * Hs nói hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại em sẽ….. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| Khoa học:  **CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (Tiết 4)**  **Hoạt động 6: Thực hành xây dựng thực đơn**  **Mục tiêu: Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày** | |
| **\*Cách tiến hành:**  **Bước 1: *Làm việc nhóm***  GV yêu cầu các nhóm thực hiện các yêu cầu trong logo luyện tập trang 79 SGK  C:\Users\Admin\Downloads\image (5).png  C:\Users\Admin\Downloads\image (5).png  **Bước 2: *Làm việc cả lớp***  ***GV tổ chức cho các nhóm chia sẽ sản phẩm của nhóm theo kĩ thuật phòng tranh***  GV nhận xét và kết thức bài sau khi yêu cầu HS đọc nội dung trong logo chìa khóa trang 79 SGK  C:\Users\Admin\Downloads\image (6).png  IV. ĐÁNH GIÁ: GV có thể đánh giá một số học sinh ở cả 6 hoạt động trong bài. | HS thảo luận nhóm theo yêu cầu trong logo  Các nhóm chia sẻ thục đơn của nhóm mình để các bạn nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  Ví dụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm:**

**CHỦ ĐỀ: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng cách sử dụng hộp rối.

- Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.

- Vận dụng vào thực tiễn: Phát triển khả năng sáng tạo, tưởng tượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo được Hộp rối kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mỗi HS.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện về gia đình biết thể hiện tình cảm với những người xung quanh mình .

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kể chuyện một cách trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Hộp các-tông, bìa cứng, que tre, bút, bút màu, các đồ dùng làm thủ công.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu bạn bè, thầy cô giáo và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Ba ngọn nến lung linh” – Nhạc và lời Ngọc Lễ để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được hộp rối kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mình.  + Tự xây dựng kịch bản câu cuyện có nội dung về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình và cùng tự tin tham gia kể câu chuyện đã xây dựng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Làm hộp rối kể chuyện (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ làm hộp rối và hướng dẫn HS cách thực hiện:  https://lh7-us.googleusercontent.com/HOsbskZEafg1W8OXlff1mxWSgo-CHXUQ7E6Fo2ehn8WUl9vaHhen2DIdXbAn-u2nUXmTeVR4tkyBMsKO8_CYXxiaah33mrXbvfBQtdEAe9ytCJRhQAJ6JcMIIRWSJe4CCQ-sZUwuAlcnQFUbAqbKXQ  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành làm Hộp rối kể chuyện:  + Vẽ chân dung các thành viên trong gia đình.  + Tô màu hình chân dung các thành viên.  + Dùng kéo cắt rời hình các thành viên trong gia đình.  + Dán hình từng thành viên lên que tre.  + Làm khung hộp rối từ hộp các- tông đã chuẩn bị.  + Sắp xếp các nhân vật vào hộp rối theo ý tưởng của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Khen ngợi những nhóm làm tốt, khéo léo và sáng tạo  **Hoạt động 2: Kể câu chuyện về gia đình**  - GV nêu nhiệm vụ: sử dụng hộp rối đã làm ở HĐ1 để kể câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình  - Hướng dẫn các bước:  + Cùng trao đổi để xây dựng cốt truyện, viết kịch bản ra giấy  + Chuẩn bị lời thoại để thể hiện.  + Phân chia thể hiện các nhân vật trong câu chuyện.  + Sắp xếp hình chân dung các thành viên trong gia đình đã làm ở HĐ1 vào hộp rối cho phù hợp với cốt truyện đã xây dựng.  - Theo dõi – hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  - Tổ chức cho các nhóm kể câu chuyện trước lớp  - Nhận xét nhóm có câu chuyện hay – tuyên dương | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm    - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, phân công và tiến hành các nhiệm vụ làm việc.  + Vẽ chân dung các thành viên trong gia đình lên giấy bìa cứng.  + Cắt rời hình các thành viên và dán lên que tre.  + Sắp xếp các nhân vật vào hộp rối.     * Lắng nghe     - Lắng nghe nhiệm vụ  - Làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ: viết kịch bản và tập luyện kể câu chuyện bằng hộp rối.  - Một số nhóm kể câu chuyện trước lớp    - Chia sẻ cảm nhận về câu chuyện được nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: có những việc làm để gắn kết yêu thương  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu về nhà thực hành bằng  những việc cụ thể phù hợp với lứa tuổi để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo bài học  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt: Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Viết được bài văn miêu tả con vật. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh/ cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (bài viết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân). NL tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết bài văn; bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh ảnh minh hoạ,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Chuyền thư”  - Hình thức chơi: Cả lớp hát và chuyền hộp thư. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm hộp thư trên tay thì sẽ bốc và trả lời câu hỏi trong hộp thư:  + Hãy nêu cấu tạo của một bài văn miêu tả con vật?  + Mỗi phần của bài văn cần có những nội dung gì? *(MB: Giới thiệu con vật sẽ tả,....*  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh. | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:** Viết được bài văn miêu tả con vật. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh/ cảm xúc. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  - GV mời HS đọc lại yêu cầu của đề bài: *Dựa theo dàn ý đã lập, viết bài văn tả một con vật mà em yêu thích*  - GV cho HS xác định trọng tâm của đề bài**.**  - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần)  + Dựa vào dàn ý để viết bài văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết; phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...) | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS trả lời    - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: HS viết bài**  - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết; theo dõi , giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có); khuyến khích HS khá giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu giàu hình ảnh, cảm xúc  - GV thu nhận bài | - HS viết bài vào vở. HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài.  - HS nộp bài |
| **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em có cảm nhận thế nào về bài làm của mình hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chăm chỉ, trách nhiệm  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Nói và nghe: Tình yêu quê hương, đất nước. | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................

**CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ** (tiết 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết phép cộng hai phân số cùng mẫu số.
* Biết quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.

1. **Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giả quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng phép cộng phân số giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành cộng phân số.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Chuẩn bị một băng giấy chia thành 9 phần bằng nhau và 2 bút chì màu.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:**   Chơi trò chơi: “ Ai tô tranh nhanh”  Nhóm 1,2,3 tô màu vàng của bạn nữ  Nhóm 4,5,6 tô màu xanh của bạn nam.  Chọn 2 nhóm nhanh nhất lên bảng trình bày  ĐỂ giúp các bạn trả lời câu hỏi này của lớp trưởng. Cô sẽ giúp các bạn giải đáp câu trả lời.   1. **Hình thành kiến thức:**   HS thảo luận nhóm đôi:  **?**Băng giấy chia mấy phần bẳng nhau?  ? Nêu phân số biểu thị phần bạn nữ tô màu?  ? Nêu phân số biểu thị phần bạn nam tô màu?  ? Vậy đã tô màu mấy phần băng giấy?  ? Muốn biết cả 2 bạn tô được tất cả mấy phần băng giấy ta làm thế nào?  ? Vậy năm phần chín cộng hai phần chín bằng bao nhiêu?   * Viết bảng: = * ? Em có nhận xét gì về tử số của hai phân số  và  so với tử số của phân số  trong phép cộng = ? * ? Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số trong phép cộng * Nêu: Từ đó ta có thể tính như sau:   =  ? Vậy muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào ?   1. **THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**   **Bài 1:** làm việc cá nhân  GV nhận xét- tuyên dương.  ? Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào ?  **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM**  - Nhắc lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở  - Chuẩn bị bài sau | * Lớp trưởng điều khiển: * Nhóm trưởng nhóm màu vàng trình bày: nhóm em đã tô hàng rào. * Nhóm trưởng nhóm màu vàng trình bày: nhóm em đã tô hàng rào. * Lớp trưởng hỏi: Hai bạn đã sơn hết mấy phần hàng rào? * 9 phần bằng nhau. * Phân số * Phân số * Đã tô màu băng giấy * Ta thực hiện phép cộng hai phân số cộng * Năm phần chín cộng hai phần chín bằng bảy phần 9 * Tử số của phân số  là 7 bằng tử số của 2 phân số kia cộng lại * Ba phân số có mẫu số bằng nhau đều bằng 9.   - Ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.   * Cả lớp làm vào vở. * 1 HS lên bảng làm vào bảng phụ. * Đổi chéo vở kiểm tra bài nhau. * Cả lớp cùng nhận xét bài bạn làm trên bảng.   =    =  =   * Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số * ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Lịch sử & Địa lí: BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

*(tiết 2)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu một số cây trồng vật nuôi của vùng Tây Nguyên. Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên

**2. Năng lực**

*a. Năng lực chung:*

*+ Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*b. Năng lực riêng:*

+ Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về dân cư, hoạt động sản xuất, văn hoá đặc trưng của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Từ những nguồn tư liệu, nêu được nhận xét về đặc điểm, ý nghĩa của các nét văn hoá của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với dân tộc đó nói riêng và đối với đất nước nói chung.

+ Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

*Trách nhiệm:* giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

\*LTCM: Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:** Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**b. Đối với học sinh:** Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Cho hs nghe và trả lời các câu đố  1. Chỉ ăn cỏ non Uống nguồn nước sạch Mà tôi tặng bạn Rất nhiều sữa tươi Là con gì?  2. Giúp người trải mấy nghìn thu, Sao người lại bảo ta ngu vô cùng, Sách ta luôn mang trong lòng, Sao người bảo dốt lạ lùng lắm thay Là con gì?  3.Con gì đầu con bò, thân con bò, chân con bò, đuôi cũng con bò mà lại không phải là con bò. Là con gì?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bài 16 ( tiết 2)* | - HS xem video, hát vận động theo nhạc  Con bò sữa  Con bò  Con bê | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Tìm hiểu về hoạt động sản xuất**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Tây Nguyên  - Lí giải được vì sao ở vùng Tây Nguyên lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).  - GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: | - HS thảo luận nhóm.   + Kể tên một số cây công nghiệp lâu năm và cho biết cây công nghiệp nào được trồng nhiều nhất ở vùng Tây Nguyên.   Một số cây công nghiệp: cà phê, hồ tiêu, cao su, chè,...         -Lắng nghe | |
| -Thảo luận Nêu những khó khăn traong việc trồng cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên  -Kết luận: | -Thực hiện và chia sẻ trước lớp  - Thuận lợi:  +Chủ yếu là đất badan rất thích hợp để phát triển cây công nghiệp, đặc biệt là cây cà phê.  +Khí hậu cận xích đạo thuận lợi cho cây công nghiệp dài ngày nhiệt đới (cà phê, cao su,...); vùng núi cao mát mẻ, trồng được cây cận nhiệt (chè).  +Rừng: diện tích và trữ lượng lớn nhất cả nước.  - Khó khăn:  +Mùa khô kéo dài, dẫn tới nguy cơ hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng.  +Vùng thưa dân, thiếu lao động và thị trường tiêu thụ tại chỗ nhỏ hẹp.  +Là vùng còn khó khăn của đất nước.  +Việc chặt phá rừng để làm nương rẫy và trồng cà phê, nạn săn bắt bừa bãi động vật hoang dã đã ảnh hưởng xấu đến môi trường.   -Lắng nghe | |
| *-Giới thiệu một số sản phẩm Cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên*  *\* Chăn Nuôi gia súc:*  *-*Cho hs hoạt động nhóm 4  -Cho hs chia sẻ  Nhận xét  \* Phát triển thuỷ điện  -Cho hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi.  - Chỉ trên lược đồ  3  -Chia sẻ, trước lớp  Nhận xét | - Hs chia sẻ tranh ảnh  https://file.hstatic.net/200000196335/file/presentation1_-_copy__2__17a5f597624248348331778f7482284d_1024x1024.png  -Hoạt động nhóm 4  Đọc thông tin và dựa vào bảng 3, xanh tốt tạo điều kiện thuận lợi để chăn em hãy:  - Cho biết gia súc nào được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên.  - Trình bày hoạt động chăn nuôi gia súc ở vùng Tây Nguyên.  -Chia sẻ  + Vật nuôi chủ yếu: bò, bò sữa, trâu.  + Hiện nay, chăn nuôi trâu, bò ở đây đang được phát triển với nhiều hình thức khác nhau như chăn thả tự nhiên và chăn nuôi chuồng trại. Ở đây có những trang trại chăn nuôi bò theo quy mô lớn.  Chỉ trên Lược đồ  -Đọc thông tin và trả lời câu hỏi  + Các công trình thuỷ điện: I-a-ly, Đrây H'ling, Sê San 3,...Các nhà máy đó được xây dựng trên hệ thống sông Đồng Nai, sông Sê-rê-pốk, sông Sê San,...  + Lợi ích của việc phát triển thuỷ điện ở vùng Tây Nguyên:  Cung cấp điện cho sản xuất và đời sống của người dân.  Các hồ thuỷ điện đem lại nguồn nước tưới quan trọng vào mùa khô.  Là nơi nuôi trồng thuỷ sản.  Tạo cảnh đẹp để phát triển du lịch. | |
| **4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành** | | |
| -Cho hs một số đồ ăn, thức uống, đồ dùng được sản xuất từ các cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên mà em biết.  -Nhận xét | | -Nêu: Café Trung Nguyên, Chè, Nệm cao su no, Hạt điều, hạt tiêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

**………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt:**

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Phát biểu được cảm nghĩ về một câu chuyện đã học về tình yêu quê hương, đất  nước hoặc trình bày được ý kiến về biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước.

- Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

***-*** Biết bài tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh, nhân vật,... trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ (biết nêu cảm nghĩ, ý kiến của bản thân); NL hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: Ai hay hơn?  - Hình thức chơi: HS thi đua kể lại một câu chuyện về một vị anh hùng của dân tộc  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - 2-3 HS tham gia kể chuyện, lớp lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:**  - HS phát biểu được cảm nghĩ về một câu chuyện đã học về tình yêu quê hương, đất  nước hoặc trình bày được ý kiến về biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước.  - Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.  ***-*** Biết bài tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh, nhân vật,... trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+ Đề 1: Phát biểu cảm nghĩ của em về một câu chuyện đã học ở bài 14.*  *+ Đề 2: Trình bày ý kiến về biểu hiện của* lòng yêu nước  - GV cho HS xác định trọng tâm của đề bài.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4**,** hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc 2 đề; chọn 1 đề và đọc kỹ gợi ý của đề đã chọn.  + Dựa vào gợi ý, viết vào vở nháp những ý chính. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi**  ***\* Trao đổi trong nhóm***  - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm theo gợi ý:  **Đề 1**: Phát biểu cảm nghĩ của em về một câu chuyện đã học ở bài 14.  + Giới thiệu cho nhau nghe tên và chủ đề của câu chuyện.  + Trao đổi về tính cách của nhân vật trong chuyện; những chi tiết hay của câu chuyện; cảm nghĩ của em khi được nghe, đọc câu chuyện đó.  **Đề 2:** Trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước  + Giới thiệu về nội dung sẽ trình bày  + Nêu biểu hiện của lòng yêu nước  - GV hướng dẫn HS trình bày nội dung theo các hình thức đa dạng (kể chuyện, tranh ảnh, sơ đồ)  - GV theo dõi, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn. | - HS hoạt động nhóm:  + HS nêu ý kiến, những HS khác bổ sung, góp ý, hoàn chỉnh bài trình bày. |
| ***\* Trao đổi trước lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - GV nhắc nhở HS khác chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi.  - GV mời HS nêu cảm nhận cá nhân: Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao?/ Em thích phần trình bày của nhóm nào? Điều gì trong bài trình bày của nhóm bạn khiến em thấy thú vị? | - Đại diện các nhóm trình bày  - HS sinh lắng nghe, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - HS đặt câu hỏi và trao đổi với bạn  - HS nêu cảm nhận cá nhân |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em sẽ làm gì để bày tỏ tình yêu quê hương đất nước?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Bài đọc 4: Trường Sa | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tiếng Việt: Bài đọc 3: TRƯỜNG SA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Thể hiện được tình cảm tha thiết, tự hào.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu ý nghĩa của bài:  Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệchiến, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

Cảm nhận được những hình ảnh về biển, đảo Trường Sa và các chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo; bảo biết bài tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về đất nước; yêu quý và biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo.

\* QPAN: Khẳng định chủ quyền quần đảo Trường Sa là của Việt Nam.

\*LTCM: GD HS yêu quê hương, đất nước, tự hào về đất nước; Yêu quý và biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển đảo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, Từ điển hoặc sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để trả lời 1 trong các câu hỏi:  + Hai mẹ con cô bé được tổ trinh sát phát hiện trong hoàn cảnh nào?  + Theo em, vì sao bức ảnh cô bộ đội trẻ bế cháu bé lại gây xúc động lớn?  + Những ai đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình?  + Qua câu chuyện, em hiểi các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì ai? | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét câu trả lời của bạn. |
| - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của học sinh. | - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Thể hiện được tình cảm tha thiết, tự hào.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu ý nghĩa của bài:  Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ chiến, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS bài Trường Sa; giọng đọc thể hiện tình cảm tha thiết, tự hào. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. |
| *-* Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn? | - HS trả lời: chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: 4 câu thơ đầu  + Đoạn 2: 4 câu tiếp theo  + Đoạn 3: 6 câu còn lại. |
| *-*GV cho HS *đọc nối tiếp đoạn lần 1*.  - GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Luyện đọc một số từ khó: *ôm ấp, nỗi niềm, bão dông,...*  🡪GDHS: đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp. | - HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS lớp lắng nghe.  - HS đọc từ khó |
| *-*GV cho HS *đọc nối tiếp đoạn lần 2*  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó:   * *Trùng khơi:* *biển xa mênh mông* * *Cây phong ba:* *là biểu tượng cho quần đảo Trường Sa, hoa mọc thành từng chùm có màu trắng.* * *Sơn Ca, Song Tử, Sinh Tồn, Thuyền Chài, Vĩnh Viễn: tên những đảo chính của quần đảo Trường Sa.* | - HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS lớp lắng nghe.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét. | - HS đọc bài theo nhóm.  - HS đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  + Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy Trường Sa từ rất lâu đời đã gắn bó với Tổ quốc Việt Nam?  + Bốn từ “chung” lặp lại ở khổ thơ 2 nói lên điều gì về tình cảm của các chiến sĩ Trường Sa với đồng đội và với đất liền?  + Việc nhắc tên một số đảo ở Trường Sa thể hiện tình cảm của tác giả bài thơ như thế nào?  + Khổ thơ cuối cho em cảm nhận điều gì về cuộc sống của các chiến sĩ? | - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| - GV cho HS đọc thầm toàn bài và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy Trường Sa từ rất lâu đời đã gắn bó với Tổ quốc Việt Nam? | - HS đọc thầm và trả lời:  Đó là các từ ngữ, hình ảnh:  *- Rồng Tiên thuở ấy sinh thành Trường Sa.*  *- Trùng khơi nào có ngái xa*  *Long lanh hạt cát đã là quê hương.*  *- Sơn Ca, Song Tử, Sinh Tồn*  *Thuyền Chài, Vĩnh Viễn,... gửi hồn cha ông.* |
| - GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ 2 và cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  + Câu 2: Bốn từ “chung” lặp lại ở khổ thơ 2 nói lên điều gì về tình cảm của các chiến sĩ Trường Sa với đồng đội và với đất liền? | - HS đọc, lớp đọc thầm theo  - HS trả lời: *Những câu thơ này cho thấy các chiến sĩ rất gắn bó với nhau, gần gũi, thương yêu nhau như người cùng một gia đình; họ có chung niềm vui, chung nỗi niềm âu lo, chung tình yêu, nỗi nhớ đối với quê hương, đất liền.* |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu 3, 4  - Đại diệm các nhóm trình bày | - HS thảo luận  - Đại diệm các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung |
| + Câu 3: Việc nhắc tên một số đảo ở Trường Sa thể hiện tình cảm của tác giả bài thơ như thế nào? | + *Việc nhắc tên một số đảo khẳng dịnh chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó, yêu thương đối với quần đảo, một phần không thể tách rời của đất nước Việt Nam* |
| + Câu 4: Khổ thơ cuối cho em cảm nhận điều gì về cuộc sống của các chiến sĩ? | + *Cuộc sống của các chiến sĩ tuy gian lao, vất vả nhưng cũng có những khoảnh khắc đời thường với vườn rau, con gà, với những khúc hát bên cây súng. Khổ thơ cho thấy các chiến sĩ rất dũng cảm, đồng thời rất hiền lành, yêu lao động, lạc quan,...* |
| - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận: Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệchiến, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa.  \*LTCM: GD HS yêu quê hương, đất nước, tự hào về đất nước; Yêu quý và biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển đảo. | - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động: Đọc diễn cảm khổ thơ 2.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm khổ thơ 2 với giọng đọc phù hợp. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ thơ 2 với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Chú ý nhấn mạnh những từ ngữ quan trọng:  *Ở đây /* ***chẳng có gì riêng*** *//*  *Lá thư* ***chung*** *đọc, / nỗi niềm* ***chung*** *lo //*  *Đêm vui /* ***chung*** *một câu hò //*  *Nhớ thương /* ***chung*** *một cánh cò hoàng hôn.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS  - GV cho HS học thuộc lòng những câu thơ yêu thích | - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi cá nhân, lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS học và đọc trước lớp. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình. | |
| **b. Cách tiến hành**  *- GV cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về đất nước; yêu quý và biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Luyện từ và câu: Trạng ngữ | - HS phát biểu theo suy nghĩ các nhân: Trường Sa là một phần của đất nước Việt Nam./ Cuộc sống ở Trường Sa cũng giống như ở đất liền./ Các chiến sĩ bảo vệ diển, đảo rất ducng cảm và cũng rất hiền lành./ Em yêu quần đảo Trường Sa./ ....  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Toán **CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ** (Tiết 2)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG:**   Trò chơi “ Ong tìm tổ”  Hướng dẫn luật chơi.  GV nhận xét - tuyên dương.   1. **THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP:**   **Bài 2:**   * Yêu cầu HS quan sát bài mẫu. * GV trình chiếu câu a * GV nhận HS trình bày, * GV nhận xét. * ? Gọi HS nhắc lại quy tắc cộng phân số có cùng mẫu số.   **Bài 3: Trò chơi: “Ai tinh mắt”**   * Cả lớp đọc bài tập 3. Khi nghe tiếng chuông giơ đáp án nhanh nhất sẽ thắng. * GV nhận xét - tuyển dương.   **Bài 4:**   * Gọi HS đọc đề toán * Yêu cầu HS phân tích đề * Yều cầu HS suy nghĩ.   **VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM**   * Gọi HS đọc yêu cầu Bài 5. * Trò chơi “ Đố nhau” * GV nhận xét.  1. **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**   Nhắc lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở  - Chuẩn bị bài sau. | * Nhạc dừng bạn nào thì bạn đó giúp ong giải bài toán để tìm tổ ong của mình. ( tổ ong là đáp án của bài toán). * Cả lớp tham gia sôi nổi. * HS quan sát. * HS nêu cách thực hiện phép tính.   + Cộng hai phân số có cùng mẫu số: +  + Rút gọn:  + Viết: +   * Cả lớp làm các câu còn lại vào vở. * Đổi chéo vở chấm. * Cả lớp thống nhất kết quả bài làm của bạn. * Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. * Cả lớp tham gia sôi nổi. * HS đọc đề toán. * 2 HS phân tích đề.   + HS 1 hỏi: đề toán cho ta biết gì?  + HS 2 trả lời: Một đội công nhân sửa 1 đoạn đường, ngày thứ nhất sửa được đoạn đường, ngày thứ hai sửa được đoạn đường. ***Bài toán hỏi gì?***  + HS 1 trả lời: Hỏi cả hai ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu phần đoạn đường đó?   * Hs xung phong trình bày bài giải. * Lớp lắng nghe và nhận xét bạn. * Lớp làm bài vào vở. * Đổi chéo vở kiểm tra. * HS đọc * 1 bạn đố và 1 bạn tính kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt: Luyện từ và câu: TRẠNG NGỮ (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết được trạng ngữ trong câu; biết vận  dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về trạng ngữ, về các câu có trạng ngữ). NL tự chủ, tự học (biết vận dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: hiểu ý nghĩa của các câu; đặt được câu gắn với chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, bảng phụ,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**   - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**   - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”   - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4      thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép trạng ngữ với những câu phù hợp  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0531/screenshot-2022-05-31-100326.png  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh. | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét câu trả lời của bạn.      - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được trạng ngữ trong câu: Trạng ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu? Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu câu nào? | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV cho HS đọc BT 1,2,3   - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, làm các bài tập 1,2,3. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập 1,2,3. |
| + Bài 1: Tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau | - *Ngày hôm đó, Đêm ấy, Đêm hôm sau, Sáng ngày thứ ba.* |
| + Bài 2: Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong mỗi câu trên? | - *Các trạng ngữ đều đứng đầu câu* |
| + Bài 3: Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu câu nào? | - *Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu phẩy* |
| - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả   - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.   - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**   - GV mời HS đọc to bài học trong SGK   - GV nêu thêm VD: *Mặt trời vừa mọc, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.*   - Yêu cầu HS xác định trạng ngữ   - GV nhận xét | - 1 -2 HS đọc, các HS khác đọc thầm theo  - HS trả lời: *Mặt trời vừa mọc*  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận  dụng kiến thức đã học để xác định trạng ngữ và đặt câu. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Bài 1: Tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau:**   - GV mời HS đọc BT 1   - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT   - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả     - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  \* Lưu ý: Trong đoạn văn trên, cụm từ *“ở vùng Lam Sơn”* cũng là trạng ngữ. Tuy nhiên ở cấp TH chỉ dạy trường hợp trạng ngữ đứng ở đầu câu. Vì vậy nếu HS có xác định cụm từ *“ở vùng Lam Sơn”* là trạng ngữ GV vẫn khẳng định đúng. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  Đáp án: *Thuở xưa; Bấy giờ; Trong buổi đầu, vì còn yếu; Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm; Từ khi có gươm thần; Sau khi đuổi giặc Minh về nước; Một năm sau, khi nhà vua cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng; Từ đó.*   - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2: Dựa vào nội dung bài đọc Trường Sa, viết một đoạn văn ngắn (4-5 câu) về các chiến sĩ ở Trường Sa, trong đó ít nhất một câu có trạng ngữ. Chỉ ra trạng ngữ trong câu đó.**   - GV mời HS đọc BT 1   - GV cho HS tự hoàn thành bài tập vào vở   - Mời HS trình bày bài làm trên bảng phụ   - GV gọi một số HS đọc bài làm và nêu trạng ngữ trong câu   - GV nhận xét, góp ý | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo  - HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ.  - HS trình bày, lớp lắng nghe, nhận xét.  - 2-3 HS đọc bài  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nhận biết và xác định trạng ngữ | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS suy nghĩ đặt câu có trạng ngữ gắn với chủ điểm: Bài ca giữ nước  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Yêu đất nước, tự hào về đất nước; yêu quý và biết ơn các chiến sĩ   - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.   - Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Những trang sử vàng. | - HS phát biểu và xác định trạng ngữ trong câu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Biết quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.

**2. Năng lực chung:**- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giả quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng phép cộng phân số giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A.Khởi động:**  HÁT “ Vui học Toán”  **B.Hình thành kiến thức:**  **-** Yêu cầu HS quan sát băng giấy?  78   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | https://lh7-us.googleusercontent.com/owuJgJ397z2f6nzvjlbY7RccK8Gl6onfD4gFO2r7B4M41Jg8HPpo0II3m7rhCz4hC26sRtHzSZX_dFxXKXenWc63TDewQFH4PtKWSEhRM2N7ebFOxdMKN3sFaRlstl2PCkktIQRpSYBRPhjv3WBAQw |  |  |  |  |  |   28 **?**   * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các nội dung sau.   ? Băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau ?  ? Cắt lấy 7 phần ta có bao nhiêu phần của băng giấy?    -Gv nhận xét  ? Nêu phân số biểu thị phần cắt đi ?  ? Muốn biết được số phần còn lại của băng giấy đã được tô màu ta làm như thế nào?  ? Vậy  78 - 28 bằng bao nhiêu?  ? Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số trong phép trừ.  GV chốt: Vậy muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  **C.THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  **Bài 1:** làm việc cá nhân bảng con  GV nhận xét- tuyên dương.  ? Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào ?  **Bài 2:**   * Yêu cầu HS quan sát bài mẫu. * GV trình chiếu câu a      * GV nhận xét HS  trình bày,      * GV nhận xét.   **D. VẬN DỤNG**  - Nhắc lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở  - Chuẩn bị bài sau | <https://www.youtube.com/watch?v=GRwxOPgq>  20Q&pp=ygUlYsOgaSBow6F0IGjhu41jIHRvw  6FuIHRo4bqtdCBsw6AgdnVpIA%3D%3D     * HS quan sát      * Hs thảo luận nhóm       -Lớp trưởng điều khiển trả lời các câu hỏi:  + Băng giấy được chia thành 8 phần bằng nhau và đã cắt đi 7 phần.  +Cắt lấy 7 phần ta có 7 phần của băng giấy     * 28 * Số phần băng giấy đã được tô màu là 7 – 2 = 5 phần.      * 78 - 28 = 58      * Ba phân số có mẫu số bằng nhau đều bằng 8. * 78-2 8= 7-2 8 =58 * Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.      * Cả lớp làm vào vở. * Lớp trưởng điều kiển   + Mời bạn trình bày, mời bạn khác nhận xét.   * Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.      * HS quan sát. * HS nêu cách thực hiện phép tính.   + trừ hai phân số có cùng mẫu số: 15 8 - 138= 28  + Rút gọn: 28=14  + Viết: 15 8 - 138=15-138= 28=14   * Cả lớp làm các câu còn lại vào vở. * Đổi chéo vở chấm. * Cả lớp thống nhất kết quả bài làm của bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Khoa học: **BÀI 19: THỰC PHẨM AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.

- Nhận biết được một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

- Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

**1.2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về những dấu hiệu thực phẩm an toàn, dấu hiệu thực phẩm không an toàn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động đưa ra lời khuyên cần chú ý những gì khi lựa chọn thực phẩm để đảm bảo an toàn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để nêu được thế nào là thực phẩm an toàn, sự cần thiết của việc sử dụng thực phẩm an toàn và sự khác nhau giữa thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

**1.3 Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có ý thức hình thành các thói quen xem xét kĩ các thông tin trên bao bì thực phẩm giúp nhận biết thực phẩm an toàn.

- Chăm chỉ: HS tự giác tìm hiểu bài thực phẩm an toàn. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn, nhận biết được một số dấu hiệu thực phẩm an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn, tranh ảnh các công đoạn để có được thực phẩm an toàn, tranh tình huống, video tình huống ăn phải thực phẩm bẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\* Mục tiêu**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video “ĂN PHẢI THỰC PHẨM BẨN” và yêu cầu HS chú ý quan sát  <https://www.youtube.com/watch>  ?v=NR\_aljog2S8  - Sau khi xem xong video, GV đưa ra một số câu hỏi:  1/ Sau khi xem xong, các em cảm thấy video như thế nào?  2/ Các bạn nhỏ trong video đã gặp vấn đề gì?  3/ Vì sao các bạn nhỏ bị đau bụng?  - GV: Các bạn nhỏ trong video bị đau bụng vì ăn phải salad trái cây được làm từ những trái cây bị hư. Vậy điều gì xảy ra khi chúng ta ăn thực phẩm còn chứa thuốc trừ sâu hoặc bị nhiễm nấm mốc?  - GV: Đúng rồi các em ạ. Khi chúng ta ăn phải thực phẩm bị nấm mốc hay còn chứa thuốc trừ sâu thì sẽ dẫn đến nôn, ỉa chảy (gồm cả ỉa ra máu), đau bụng, nặng hơn có thể bị ngộ độc thực phẩm như các bạn nhỏ trong video vừa rồi nữa đấy. Thế nên sử dụng thực phẩm an toàn là điều vô cùng cần thiết. Vậy thế nào là thực phẩm an toàn và vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn thì hôm nay các bạn hãy cùng cô tìm hiểu – ***Bài 19: Thực phẩm an toàn.*** | - HS xem video và chú ý quan sát.  - HS: Rất hay.  - HS: Các bạn nhỏ bị đau bụng.  - HS: Các bạn nhỏ ăn salad hoa quả được làm từ trái cây bị hỏng.  - HS: Bị đau bụng, ỉa chảy,…  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\* Mục tiêu**  - Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn.  - Nêu được lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu thực phẩm an toàn**  **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh về thực phẩm an toàn như: rau, củ, quả, thịt, trái cây,…    - GV: Em thấy gì trong các bức hình này?  - GV mời HS nhận xét.  - GV: Em thấy màu sắc của các thực phẩm này như thế nào?  - GV mời HS nhận xét.  - GV: À đây cũng chính là thực phẩm an toàn đó các em. Và để biết được quy trình để có được thực phẩm an toàn cô mời các em cùng bước vào **Hoạt động 1: Tìm hiểu thực phẩm an toàn.**  - GV cho HS quan sát tranh 1 trong SGK/80:    - GV: Các em hãy quan sát hình 1 SGK/80. Đây là các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Cô mời 1 bạn nêu cho cô các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.  - GV: Trong hình 1 có bao nhiêu công đoạn?  - GV mời HS nhận xét.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV: Ở hoạt động này, cô sẽ cho các em thảo luận nhóm đôi, hai bạn cùng bàn sẽ là một nhóm. Các em hãy thảo luận trong 3 phút để trả lời 2 câu hỏi:  + Theo em đâu là công đoạn quan trọng trong các công đoạn trên?  + Vì sao em cho rằng công đoạn đó là công đoạn quan trọng?  - GV gợi ý cho các nhóm quan sát và phân tích kĩ các việc nên hoặc không nên làm để đảm bảo sản xuất an toàn ở công đoạn trong hình 1a và các việc cần làm để chế biến thực phẩm hợp vệ sinh ở công đoạn trong hình 1c.  - Sau 3 phút, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV: Cô thấy ý kiến của các nhóm đều rất hay và đúng. Cô cũng đồng ý với ý kiến của các nhóm. Vừa rồi cô và các em đã cùng tìm hiểu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Vậy thì em nào cho cô biết thực phẩm an toàn là gì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét: Cô cũng đồng ý với ý kiến của các em.  - GV mời 1 – 2 HS đọc phần lưu ý đầu tiên trong khung kiến thức chủ yếu.  - GV đưa ra câu hỏi kết luận:  + Qua hoạt động này các em khám phá được điều gì?  + Em hãy nêu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng?  **\* Kết luận:**  - Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  - GV: Vậy là vừa rồi chúng ta đã cùng tìm hiểu và nắm được thế nào là thực phẩm an toàn và các công đoạn để có được thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Và để biết tại sao chúng ta cần sự dụng thực phẩm an toàn thì cô mời cả lớp cùng tìm hiểu – ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn***. | - HS quan sát.  - HS: Trong bức tranh có nhiều loại thực phẩm như: thịt, cá, rau củ và trái cây.  - HS nhận xét.  - HS: Màu sắc đẹp, tươi mới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nêu các công đoạn.  - HS: 4 công đoạn.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và hoạt động theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đại diện nhóm trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS: Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS:  + Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn. Và các công đoạn để có được thực phẩm an toàn.  + Nêu 4 công đoạn.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn**  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi trong SGK/81:  - GV: Để trả lời cho câu hỏi này thì cô mời các em quan sát sơ đồ trong SGK/81.  - GV cho HS quan sát sơ đồ trong SGK/81.    - GV: Trên đây là sơ đồ những lợi ích khi sử dụng thực phẩm an toàn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để hoàn thành phiếu bài tập bằng cách nêu những lợi ích của việc sử dụng thực phẩm an toàn.    - GV: Ở hoạt động này cô sẽ cho lớp thảo luận nhóm 4 và hoàn thành phiếu bài tập sau.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập (HS có thể tham khảo phần cung cấp thông tin trong SGK/81).  - Sau 3 phút, GV mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét.  - GV: Dưới lớp có nhóm nào làm giống các nhóm trên bảng không? Giơ tay cho cô xem.  - GV nhận xét và mở rộng thêm cho HS một số bệnh nặng khó chữa khác đối với người bị ngộ độc thức ăn lâu dài như:  + Thoái hóa gan, thận và ống tiêu hóa.  + Bệnh liên quan đến cơ quan thần kinh.  + Các bệnh liên quan đến hệ thống miễn dịch…  - GV: Vừa rồi các bạn đã cùng thảo luận và nêu ra được những lợi ích của việc sử dụng thực phẩm an toàn. Vậy bạn nào có thể trả lời cho cô câu hỏi ở đầu hoạt động: Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  - GV mời HS nhận xét.  - GV mời HS đọc phần lưu ý còn lại trong khung kiến thức chủ yếu.  **\* Kết luận**  - Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta. | - HS: Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thảo luận nhóm 4.  - HS lắng nghe.  - HS đại diện nhóm trình bày.  + Bảo vệ sức khỏe bản thân.  + Bảo vệ tính mạng.  + Tăng sức đề kháng cho cơ thể….  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS giơ tay.  - HS lắng nghe.  - HS: Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.  - HS nhận xét.  - HS đọc. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu**  - HS nêu được những việc làm để giữ thực phẩm được an toàn. | |
| **\* Hoạt động 3: Chung sức**  **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chung sức***.  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi, hai đội cùng thảo luận để nêu được những việc làm để giữ thực phẩm được an toàn. Mỗi đội cử ra 2 bạn lên ghi đáp án của đội mình lên bảng, mỗi lần lên được một bạn. Đội nào có nhiều kết quả đúng hơn sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Mục tiêu**  - Củng cố kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống để tìm hiểu những việc gia đình HS thường làm để giữ thực phẩm được an toàn. | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em khám phá được những điều gì?  2/ Em hãy nêu các công đoạn để có được thực phẩm an toàn?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những việc gia đình HS thường làm để giữ thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ làm bếp) tiết sau chia sẻ. | - HS:  + Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn. Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.  + HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | |

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

Lịch sử và Địa lí:

**BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN**

*(tiết 3)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết một số nét văn hoá ở vừng Tây Nguyên.  Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

**2. Năng lực**

*a. Năng lực chung:*

*+ Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*b. Năng lực riêng:*

+ Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về dân cư, hoạt động sản xuất, văn hoá đặc trưng của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Từ những nguồn tư liệu, nêu được nhận xét về đặc điểm, ý nghĩa của các nét văn hoá của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với dân tộc đó nói riêng và đối với đất nước nói chung.

+ Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

*Trách nhiệm:* giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:** Vi deo bài hát Tây Nguyên, Slide giới thiệu về nhạc cụ, lễ hội ở Tây nguyên

**b. Đối với học sinh:** Tìm hiểu về nhạc cụ dân tộc Tây Nguyên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | |
| - Cho hs hát bài Tây Nguyên  <https://youtu.be/isvJAlEJ55w>  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Bài 16* | - HS xem video, hát vận động theo nhạc |
| **2.Khám phá**  **2. 3: Tìm hiểu về một số nét văn hóa**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Kể được tên một số nét văn hóa đặc trưng của vùng Tây Nguyên.  - Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, giá trị của những nét văn hóa đó.  - Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  <https://tienphong.vn/can-canh-nha-rong-lon-nhat-tay-nguyen-post1230913.tpo>    -Kết luận  \* Lễ hội và nhạc cụ  -Đọc thông tin và cho biết ở vùng Tây Nguyên có lễ hội gì?  *-*Cho hs xem vi deo về lễ hội đua vơi ở Tây Nguyên  <https://youtu.be/oHroiAmm0rc>    *-*Vi deo về lễ hội cồng chiêng  <https://vtv.vn/vtv8/buon-lang-ron-rang-cho-ngay-hoi-cong-chieng-20181129105648447.htm>  -Vi deo về mừng lúa mới  <https://vtv.vn/doi-song/doc-dao-le-mung-lua-moi-cua-nguoi-xe-dang-20170102084204952.htm>  *\**Nhạc cụ  -Cho hs xem vi deo về các loại nhạc cụ tiêu biểu ở Tây Nguyên  <https://dantri.com.vn/van-hoa/ong-vua-nhac-cu-nguoi-raglai-20160212215358389.htm>  *-Nhận xét* | - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Xem video  - HS lắng nghe, tiếp thu.   + Ở một số dân tộc, mỗi buôn có một nhà rông với nét riêng về hình dáng và cách trang trí. Nhà rông là ngôi nhà chung lớn nhất của buôn. Nhiều sinh hoạt tập thể của cả buôn được diễn ra ở đây. Theo quan niệm của người dân Tây Nguyên, nhà rông càng to đẹp chứng tỏ buôn càng giàu có, thịnh vượng.    -Đọc thông tin và trả lời    -Xem vi deo và trẻ lời câu hỏi theo yêu cầu  + Lễ hội ở vùng Tây Nguyên có nhiều lễ hội đặc sắc như: lễ hội Cồng chiêng, hội Đua voi, hội Xuân, lễ Mừng lúa mới,... Trong lễ hội, người dân thường nhảy múa tập thể với những điệu nhảy vui nhộn cùng với âm thanh trầm hùng.  -Xem vi deo về lễ hội cồng chiêng    -Xem video    -Trả lời và chi sẻ trước lớp  +Người dân ở vùng Tây Nguyên có nhiều nhạc cụ độc đáo như: cồng, chiêng, đàn tơ-rưng, đàn krông-pút, đàn đá,... Các nhạc cụ này thường được làm từ các vật liệu như: đồng, tre, nứa, đá,.. |
| **3. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành** | |
| -Nêu một số nét đặc trưng của lễ hội của các dân tộc ở Tây Nguyên  -Nhân xét tiết học. | - Hs chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Toán: **TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ** (tt)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Biết quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.

**2. Năng lực chung:**- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giả quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng phép cộng phân số giải quyết các tình huống trong thực tiễn

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A.Khởi động:**  HÁT “ Vui học Toán”  **B.Hình thành kiến thức:**  **-** Yêu cầu HS quan sát băng giấy?   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |   **?**   * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các nội dung sau.   ? Băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau ?  ? Cắt lấy 7 phần ta có bao nhiêu phần của băng giấy?  -Gv nhận xét  ? Nêu phân số biểu thị phần cắt đi ?  ? Muốn biết được số phần còn lại của băng giấy đã được tô màu ta làm như thế nào?  ? Vậy - bằng bao nhiêu?  ? Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số trong phép trừ.  GV chốt: Vậy muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  **C.THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  **Bài 1:** làm việc cá nhân bảng con  GV nhận xét- tuyên dương.  ? Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào ?  **Bài 2:**   * Yêu cầu HS quan sát bài mẫu. * GV trình chiếu câu a * GV nhận xét HS trình bày, * GV nhận xét.   **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM**  - Nhắc lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở  - Chuẩn bị bài sau | <https://www.youtube.com/watch?v=GRwxOPgq>  20Q&pp=ygUlYsOgaSBow6F0IGjhu41jIHRvw  6FuIHRo4bqtdCBsw6AgdnVpIA%3D%3D   * HS quan sát * Hs thảo luận nhóm     -Lớp trưởng điều khiển trả lời các câu hỏi:  + Băng giấy được chia thành 8 phần bằng nhau và đã cắt đi 7 phần.  +Cắt lấy 7 phần ta có 7 phần của băng giấy   * Số phần băng giấy đã được tô màu là 7 – 2 = 5 phần. * - = * Ba phân số có mẫu số bằng nhau đều bằng 8. * = * Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số. * Cả lớp làm vào vở. * Lớp trưởng điều kiển   + Mời bạn trình bày, mời bạn khác nhận xét.   * Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số. * HS quan sát. * HS nêu cách thực hiện phép tính.   + trừ hai phân số có cùng mẫu số: -  + Rút gọn:  + Viết: -   * Cả lớp làm các câu còn lại vào vở. * Đổi chéo vở chấm. * Cả lớp thống nhất kết quả bài làm của bạn. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Tiếng Việt: Góc sáng tạo: NHỮNG TRANG SỦ VÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Biết viết đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

***-*** Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu; viết có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ (tự tìm kiếm thông tin để viết bài); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được đoạn văn, trang trí bài viết của mình); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn bè về các sản phẩm).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt

\* LTCM: GD HS tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với đất nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính,...

- HS chuẩn bị: SGK, vở, bút,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số vị anh hunhf dân tộc trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:**  - Biết viết đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết  ***-*** Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu; viết có cảm xúc. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật kí, bài thơ) (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+ Đề 1:Viết đoạn văn giới thiệu một vị anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.*  *+ Đề 2: Viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật kí, bài thơ) về hoạt động ở trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.* | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo |
| - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ. | - HS lắng nghe |
| - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình? | - 2-3 HS trả lời  VD: Em viết đoạn văn giới thiệu anh Kim Đồng./ Em viết nhật kí về hoạt động của trường kỉ niệm Ngày thành lập Đội./... |
| **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc bàn tay)  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS | - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị:  - HS viết bài  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình | - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe |
| - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn  \* LTCM: GD HS tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với đất nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt. | - HS bình chọn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em có suy nghĩ gì về các vị anh hùng của dân tộc?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Ôn tập giữa HKI | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Tiếng Viêt: **CHỦ ĐỀ: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**SHL: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương của các thành viên trong gia đình..

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thực hiện những hành vi, việc làm để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mỗi HS

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành tốt những nhiệm vụ trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về gia đình hạnh phúc.  - Mời học sinh nhận xét và cho biết một gia đình hạnh phúc là như thế nào?. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.    - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS về việc làm tạo sự gắn kết yêu thương  + Nêu những việc em đã làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình  + Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình em.  + Thái độ, cảm xúc của người thân khi thấy em thực hiện những viêc làm gắn kết các thành viên trong gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi câu chuyện của các em đều chứa đựng những kỉ niệm, tình cảm yêu thương mà các em dành cho gia đình mình. Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình | - Một số HS chia sẻ trước lớp nội dung trên.    - HS lắng nghe, góp ý kiến cho phần chia sẻ của bạn. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |